

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn giữa chị M và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thuý;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2023 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ D, khu B, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm I, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm I, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt; ông N xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu đi

đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/2022. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra do anh Đ chơi bời không quan tâm chăm lo cho gia đình. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị được xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 10/10/2022; hiện con đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Đ, gia đình anh Đ là ông Nguyễn Văn N đã nhận các văn bản tố tụng này và đã thông báo cho anh Đ, anh Đ đã biết việc chị Hoàng Thị M xin ly hôn nhưng anh Đ không gửi ý kiến bằng văn bản của mình về việc chị M xin ly hôn cho Tòa án.

Theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn Nghĩa l bố đẻ của anh Đ trình bày; Do anh Đ không có mặt ở nhà khi Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho anh Đ, gia đình đã nhận và thông báo cho anh Đ biết về việc chị M xin ly hôn anh Đ có ý kiến đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Anh Đ và chị M tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã được UBND xã X đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi anh Đ và chị M chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm. Từ tháng 9/2023 chị M đã về nhà bố mẹ đẻ của chị M ở, anh Đ và chị M không chung sống với nhau nữa và ly thân. Về phía đình ông không có mâu thuẫn với anh chị, gia đình mong muốn anh Đ và chị M đoàn tụ, anh Đ và chị M không chung sống được với nhau thì anh chị tự giải quyết với nhau gia đình không can thiệp.

Về con chung: Anh Đ và chị M có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 10/10/2022; hiện con đang ở với chị M, khi ly hôn chị M xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng. Do cháu H còn nhỏ, chị M xin nhận nuôi con gia đình ông không có ý kiến gì, còn sau này anh Đ và chị M giải quyết như thế nào là do anh chị quyết định.

Về tài sản: Chị M và anh Đ có tài sản, chị M và anh Đ giải quyết như thế nào do anh chị quyết định, gia đình ông không can thiệp. Anh Đ, chị M không liên quan kinh tế với gia đình ông.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã Xuân Ninh

Anh Nguyễn Văn Đ là người có hộ khẩu tại xóm I, xã X, còn chị Hoàng Thị M là người không có hộ khẩu tại xã X.

Sau khi địa phương nhận được văn bản tố tụng của Toà án gửi cho, địa phương đã tổng đạt văn bản tố tụng cho gia đình anh Đ là ông Nguyễn Văn N, anh Đ không có mặt nhà, ông N đã nhận thay các văn bản giấy tờ của Toà án.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2022. Chị M và anh Đ mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng có tiếng nói chung. Nay chị M có đơn xin ly hôn đối với anh Đ, thông qua ý kiến của gia đình là ông Nguyễn Văn N bố đẻ của anh Đ là giải quyết như thế nào do Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Căn cứ vào lời trình bày của chị M cũng như thực trạng hôn nhân của các bên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

* Về con chung: Chị M và anh Đ có 1 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 10/10/2022; hiện cháu H đang ở với chị M. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào tình hình thực tế, cháu H còn nhỏ, vì vậy nên giao con chị M được nuôi con và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

* Về tài sản: Ở địa phương chị M và anh Đ không có tài sản không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật;

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 10/10/2022. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản; Chị Hoàng Thị M không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật;

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hoàng Thị M** và anh **Nguyễn Văn Đ** đến với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau chị **M** và anh **Đ** chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói. Anh **Đ** không có mặt ở nhà và đã được gia đình là ông **Nguyễn Văn N** thông báo về việc chị **Hoàng Thị M** có đơn xin ly hôn, anh **Đ** thông tin lại gia đình là đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị **M** và anh **Đ** là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị **M** xin ly hôn anh **Đ** là phù hợp nên HĐXX sẽ chấp nhận yêu cầu của chị **M** là xử cho ly hôn với anh **Đ** theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị **M** và anh **Đ** có 01 con chung tên là **Nguyễn Ngọc Gia H**, sinh ngày 10/10/2022; hiện con **H** đang ở với chị **M**. Khi ly hôn chị **M** xin nhận tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh **Đ** phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con còn nhỏ cần có sự quan tâm của người mẹ hơn, chị **M** xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh **Đ** phải cấp dưỡng là phù hợp. Vì vậy HĐXX sẽ giao cho chị **M** tiếp tục nuôi con và ghi nhận chị **M** không yêu cầu anh **Đ** phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị **M** không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị **Hoàng Thị M** và anh **Nguyễn Văn Đ**.

2. Về con chung: Giao cho chị **Hoàng Thị M** tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con **Nguyễn Ngọc Gia H**, sinh ngày 10/10/2022. Anh **Nguyễn Văn Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị **M** không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Hoàng Thị M** phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003346 ngày 12/10/2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị **Hoàng Thị M** đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày có nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã: 01 bản;.
- UBND : 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc Long

